TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do-Hạnh Phúc

Bản án số: 47/2023/HS-ST
Ngày 26 - 10 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ SÊ, TỈNH GIA LAI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Dậu.
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Mai Văn Thiên
2. Ông Võ Công Hòa
- Thư ký phiên tòa: Bà Tào Thị Mỹ Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Băng – Kiểm sát viên.

Ngày 26/10/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2023/TLST-HS, ngày 04 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Ksor BL, sinh ngày 15/5/2001, tại huyện S, tỉnh Gia Lai**.**

Nơi cư trú: Làng N, xã H, huyện S, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; Dân tộc: Gia Rai; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Rơ Chom N và bà Ksor H'Y ; Bị cáo chưa có vợ. Tiền án: 01-Tại Bản án số 74/2017/HSST ngày 22/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản", ngày 28/10/2021 chấp hành xong hình phạt; Tiền sự: Không. Bị tạm giữ ngày 10/3/2023, tạm giam ngày 13/3/2023 đến nay. Có mặt.

2. Đặng Phương N(T), sinh ngày 25/5/1998: tại huyện T, tỉnh Gia Lai.

Nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn T, huyện T, tỉnh Gia Lai. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Đình T và bà Vũ Thị Q; Bị cáo chưa có vợ. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Nhân thân: Tại Bản án số 13//2017/HSST ngày 27/4/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'Gar, tỉnh Đăk Lăk xử phạt 09 tháng tù về tội "Chống người thi hành công vụ", ngày 09/9/2017 chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích. Bị bắt tạm giam ngày 19/7/2023 đến nay. Có mặt.

3. Lằm Văn H, sinh ngày 21/11/2004 tại huyện J, tỉnh Đăk Nông.

Nơi cư trú: Làng K, xã H, huyện S, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lằm Văn V và bà Mã Thị H; Bị cáo chưa

có vợ. Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

4. Trần Đình N (S), sinh ngày 04/10/2001, tại huyện S, tỉnh Gia Lai. Nơi cư trú: Làng D, xã H, huyện S, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đình P và bà Trần Thị H; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Ksor BL:* Ông Bùi Quang Thắng - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Gia Lai; địa chỉ: 46 Lê Thánh Tôn, thành phố Plei Ku, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Rmah T, sinh ngày 01/01/2004

Trú tại: Thôn S, xã H, huyện S, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Jarai:* Bà Nay H'Chim

Nơi cư trú: Tổ dân phố 6, thị trấn Chư Sê, Chư Sê, Gia Lai. Có mặt.

-*Người phiên dịch tiếng Nùng:* Bà Vương Thị Nguyệt

Nơi cư trú: Tổ dân phố 6, thị trấn Chư Sê, Chư Sê, Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 16/01/2023, Rmah V, Rmah T đến nhà của chị Siu H'T, tại làng N, xã H, huyện S để nhậu. Sau đó có thêm Trần Quốc Trung V, Lằm Văn H, Trần Đình N cũng đến tham gia nhậu. Quá trình ngồi nhậu, Trần Quốc Trung V hút thuốc lá điện tử thổi khói qua hướng của Rmah V thì Rmah V nói Trần Quốc Trung V cất thuốc đi vì Rmah V không ngửi được mùi thuốc lá nhưng Trần Quốc Trung V tiếp tục hút. Rmah V tức nên cầm cục đá uống bia ném Trần Quốc Trung V nhưng trúng vào áo của H, còn T ngồi cạnh dùng mặt ngoài tay phải đánh vào mặt của H một cái (không bị thương tích, không để lại hậu quả). Thấy vậy, Trần Quốc Trung V đứng dậy đi về, mọi người còn lại vẫn tiếp tục nhậu. Sau đó, Rmah V đã xin lỗi H vì sự việc trên, mua 01 thùng bia để mời mọi người.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Đặng Phương N (là bạn trai của H'T) đến tham gia nhậu cùng. Quá trình ngồi nhậu, T ôm vai, quàng cổ của H'T (H'T t là Dì họ của T) nên Phương N bực tức T. Sau đó, Ksor BL, Rmah S cũng đến tham gia nhậu.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Rmah V, Rmah T đi về trước, còn lại Đặng Phương N, Trần Đình N, Lằm Văn H, Ksor BL, Rmah S chuyển chiếu ra ngoài gốc cây trước nhà H'T ngồi nhậu. Lúc này, Phương N kể cho BL nghe về việc T ngồi nhậu mà khoác vai người yêu của Phương N , nghe vậy BL nói: "*sao lúc có Truyên ở đây thì không nói, giờ T về nói làm gì*". Đến khoảng gần 18 giờ cùng ngày, T quay trở lại nhà H'T để lấy mũ, đi cùng Siu K (là cháu của T), thấy mọi người vẫn ngồi nhậu dưới gốc cây, T tiếp tục vào ngồi nhậu cùng. Lúc đó, H hỏi T: *"sao lúc nãy mày đánh tao mà không xin lỗi để anh V xin lỗi dùm*", T nói: "*anh em gặp nhau miết, cần gì phải xin lỗi"*. Sau đó, T đứng dậy đi về. Thấy vậy, BL đứng dậy gọi T đứng lại nhưng T tiếp tục đi nên BL định đuổi theo đánh T. Cùng lúc này,

Phương N vào nhà Tuyết lấy 01 cây xăm gạo dắt ở tấm tôn tường nhà đưa cho BL, rồi BL, Phương N, S đuổi theo đón đầu T.

Khi ra đến đường nhựa liên thôn, cách nhà H'T khoảng 40m, BL chặn phía trước, đứng đối diện với T, lúc này BL cầm cây xăm gạo đâm một cái vào sườn trái của T, tiếp đó BL ôm vật T ngã ra đường nhựa liên thôn, BL tiếp tục dùng chân đá 2, 3 cái vào mặt của T. Thấy BL đánh T thì Phương N, S cũng lao vào dùng tay, chân đánh T. Lúc này Đình N, H cũng chạy ra thấy BL, Phương N, S đang đánh T thì cũng lao vào dùng tay, chân đánh T. Thấy T chảy máu, nằm bất tỉnh, được mọi người can ngăn nên BL, Phương N, Đình N, H, S không đánh T nữa mà đi đến sân bóng làng D, xã H ngồi chơi, lúc này BL trả lại cho Phương N cây xăm gạo, Phương N mang đi cất giấu. Còn Rmah T được gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai.

Nhận được tin báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Sê đã khám nghiệm hiện trường, thu giữ chất màu nâu đã khô (nghi là máu) trên nền đường nhựa tại hiện trường.

Ngày 19/01/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Sê ra Quyết định số: 20/QĐ-ĐCSHS, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, giám định Dấu vết sinh học. Tại Bản kết luận giám định số: 161/KL-KTHS, ngày 08/02/2023, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận:

1. Chất màu nâu nghi máu thấm trên que bông tăm ghi thu trên nền đường nhựa tại hiện trường trong thẻ thu mẫu CC1, màu xanh gửi giám định: là máu người, nhóm máu A.

2. Mẫu máu trong ống nghiệm bằng nhựa, ghi thu máu Rmah T: Nhóm máu A.

Ngày 09/02/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Sê ra Quyết định số: 25 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai giám định mức độ tổn hại sức khỏe của Rmah T. Ngày 27/02/2023, Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai có Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 62/23/TgT như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định :

- Một sẹo vết thương phần mềm hình sao vùng gò má trái: 06%.

- Một sẹo vết thương phần mềm đường nách giữa bên trái: 02%.

- Một sẹo vết thương phần mềm vùng chẩm thái dương trái: 01%.

- Chấn thương gây gãy thành sau ngoài xoang hàm trái, mất liên tục thành xương xong hàm một đoạn #1,4cm: 11%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là : 19% (Mười chín phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Có chế hình thành thương tích: Do sự tác động trực tiếp.

- Xác định vật gây thương tích: Phù hợp với sự tác động của vật tày.

Sau khi gây án Ksor BL bỏ trốn, đến ngày 10/3/2023 Ksor BL đã đến Cơ quan Công an đầu thú.

Tại Bản cáo trạng số 39A/CT-VKS ngày 03/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Ksor BL, Đặng Phương N (T), Trần Đình N (S) và Lăm Văn H về tội: "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 BLHS. Xử phạt: Bị cáo Ksor BL từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 BLHS. Xử phạt: Bị cáo Đặng Phương N (T) từ 03 năm đến 03 năm 6 tháng tháng tù.

Áp dụng vđiểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58, Điều 38 BLHS. Xử phạt: Bị cáo Trần Đình N từ 02 năm đến 03 năm tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58, Điều 38 BLHS. Xử phạt: Bị cáo Lằm Văn H từ 02 năm đến 03 năm tù.

Áp dụng các điều 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Ksor BLố bồi thường cho bị hại Rmah T 6.200.000đ *(Sáu triệu hai trăm nghìn đồng)*, buộc bị cáo Lằm Văn H bồi thường cho bị hại Rmah T 5.000.000đ *(Năm triệu đồng)*.

Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

01 (một) cây xăm gạo, bằng kim loại, màu Inox, chiều dài 28cm, trong đó phần cán dài 06cm, hình tròn đường kính 02cm, cán được bọc bằng ống nhựa màu xanh rêu; phần lưỡi dài 22cm, có hình dạng nửa hình tròn, mũi nhọn (được niêm phong trong 01 bì nhựa).

01 (Một) que bông tăm thấm chất màu nâu nghi là máu thu tại hiện trường còn lại sau giám định và 01 thẻ thu mẫu máu CC1 màu xanh (tất cả được niêm phong trong 01 bì công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai).

Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Ksor BLố thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát truy tố về tội danh và điều khoản áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo dưới mức hình phạt thấp nhất do Viện kiểm sát đề nghị. Miễn án phí hình sự cho bị cáo.

Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội và có lời nói sau cùng xin hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chư Sê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Sê, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào hơn 18 giờ ngày 16/01/2023, khi thấy Rmah T bỏ về, Đặng Phương N đã lấy 01 cây xăm gạo màu Inox, chiều dài 28cm, trong đó phần cán dài 06cm, hình tròn đường kính 02cm, phần lưỡi dài 22cm, có hình dạng nửa hình tròn, mũi nhọn đưa cho Ksor BL để Ksor BL đuổi theo đánh T. Tại đường nhựa liên thôn thuộc làng N, xã H, huyện S, tỉnh Gia Lai, Ksor BL đã cầm cây xăm gạo đâm 01 cái vào mạng sườn trái của Rmah T gây tổn hại sức khỏe 02%, rồi ôm vật T ngã ra đường nhựa liên Thôn. Liền đó, Ksor BL, Đặng Phương N, Lằm Văn H, Trần Đình N và Rmah S lao vào dùng tay, chân đấm, đá Rmah T, gây thương tích cho Rmah T với tổng tỉ lệ tổn hại sức khỏe là 19%.

Các bị cáo không cùng nhau bàn bạc, thống nhất ý chí ngay từ đầu về việc chuẩn bị công cụ, phương tiện gây thương tích cho T. Khi thấy T đi về, Đặng Phương N đã lấy cây xăm gạo đưa cho Ksor BL (Trần Đinh N, Lằm Văn H không biết). Ksor BL cầm cây xăm gạo này đâm 01 cái vào mạng sườn trái của T gây tổn hại sức khỏe 02%. Hành vi của Ksor BL và Đặng Phương N thuộc trường hợp "Dùng hung khí nguy hiểm" là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Giữa các bị cáo Ksor BL, Đặng Phương N và Trần Đình N với bị hại không có mâu thuẫn gì. Riêng Lằm Văn H trong lúc ngồi uống rượu bị Rmah T dùng mặt ngoài bàn tay phải tát vào mặt nhưng không gây thương tích, sự việc đã chấm dứt và Rmah T ra về. Khi Rmah T quay lại lần thứ hai, bị cáo hỏi bị hại tại sao không xin lỗi mình, bị hại đã nói "*anh em gặp nhau miết, cần gì phải xin lỗi"* rồi đứng dậy đi về. Bị hại không có hành vi hay lời nói nào khác xúc phạm đến các bị cáo. Nhưng các bị cáo sẵn sàng dùng vũ lực gây thương tích cho bị hại. Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp "Có tính chất côn đồ", là tình tiết định định khung hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Mặt khác, tổng tỉ lệ tổn hại sức khỏe mà các bị cáo cùng gây ra cho bị hại là 19%. Do vậy, các bị cáo đã phạm tội " Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội.

[3]. Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ. Trong đó, Ksor BL giữ vai trò chính trong vụ án, là người dùng cây xăm gạo trực tiếp đâm 01 cái vào mạng sườn trái của T, vật T ngã ra đường rồi cùng đồng bọn dùng chân đá liên tiếp vào mặt của T. Đặng Phương N giữ vai trò là người giúp sức và tích cực thực hiện, lấy cây xăm gạo đưa cho Ksor BL để đâm Rmah T, sau đó cùng tham gia dùng tay, chân đánh vào người T. Lằm Văn H và Trần Đình N giữ vai trò là người thực hiện, dùng tay, chân đánh T.

[4]. Về hình phạt: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Tạo tiền lệ xấu trong việc giải quyết mâu thuẫn trong quần chúng nhân dân. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự manh động và coi thường pháp luật. Do đó, cần xử phạt tù các bị cáo với mức án nghiêm khắc tương

xứng với vai trò, hành vi phạm tội của từng bị cáo nhằm tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[5]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Ksor BL khi thực hiện hành vi phạm tội đang có 01 tiền án nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Tại phiên tòa được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Nên bị cáo được hưởng các tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đặng Phương N đã thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại. Tại phiên tòa được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Nên bị cáo được hưởng các tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lằm Văn H chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo. Tại phiên tòa được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Đình N chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại. Tại phiên tòa được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6]. Đối với hành vi của Rmah S đã đủ yếu tố cấu thành tội " *Cố ý gây thương tích"* theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra Rmah S đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 01/8/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Sê ra Quyết định truy nã đối với Rmah S. Ngày 03/8/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Sê ra Quyết định tách vụ án hình sự đối với hành vi của Rmah S để tiếp tục điều tra, khi bắt được Rmah S sẽ củng cố tài liệu, chứng cứ xử lý theo quy định của pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[7]. Đối với Rmah T có hành vi dùng mặt ngoài bàn tay phải tát vào mặt của Lằm Văn H, không có thương tích, không có hậu quả, H không đi Bệnh viện điều trị. Hành vi trên của Rmah T chưa thỏa mãn các điều kiện để ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo điểm a khoản 5 Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Sê không xem xét xử lý đối với Rmah T là phù hợp.

[8]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Rmah T yêu cầu bồi thường chi phí thuốc, bồi dưỡng và các chi phí khác là 21.200.000đ *(Hai mươi mốt triệu hai trăm ngàn đồng)*. Xét thương tích của bị hại là do Ksor BL, Đặng Phương N, Trần Đình N, Lằm Văn H và Rmah S cùng gây ra nên phải có trách nhiệm cùng liên đới bồi thường. Tuy nhiên, hiện Rmah S đã bỏ trốn khỏi địa phương nên các bị cáo còn lại phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại và có quyền khởi kiện Rmah S bằng một vụ án dân sự khác đối với nghĩa vụ mà các bị cáo đã thực hiện thay cho Rmah S.

Hiện Đặng Phương N, Trần Đình Nđã bồi thường mỗi người 5.000.000đ(*Năm triệu đồng*), tổng cộng 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*). Tại phiên tòa các bị cáo và bị hại thỏa thuận Ksor BL và Lầm Văn H sẽ bồi thường số tiền còn lại cho bị hại, cụ thể Ksor BL bồi thường 6.200.000đ *(Sáu triệu hai trăm nghìn đồng)*, Lầm Văn H bồi thường 5.000.000đ *(Năm triệu đồng)* nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận đó.

[9]. Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 (một) cây xăm gạo, bằng kim loại, màu Inox, chiều dài 28cm, trong đó phần cán dài 06cm, hình tròn đường kính 02cm, cán được bọc bằng ống nhựa màu xanh rêu; phần lưỡi dài 22cm, có hình dạng nửa hình tròn, mũi nhọn (được niêm phong trong 01 bì nhựa) là công cụ phạm tội cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 (Một) que bông tăm thấm chất màu nâu nghi là máu thu tại hiện trường còn lại sau giám định và 01 thẻ thu mẫu máu CC1 màu xanh (tất cả được niêm phong trong 01 bì công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai) là vật chứng liên quan đến việc phạm tội, vật chứng không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

[10]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo Ksor BL và Lầm Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Ksor BL là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí thuộc trường hợp quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 nên miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố:

Các bị cáo Ksor BL, Đặng Phương N (T), Lầm Văn H và Trần Đình N (S) phạm tội : "*Cố ý gây thương tích".*

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Ksor BL 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù . Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 10/3/2023.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Phương N(T) 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 19/7/2023.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Lầm Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Trần Đình N (S) 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ các điều 584, 585, 586, 587, 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Ksor BL bồi thường cho bị hại Rmah T 6.200.000đ *(Sáu triệu hai trăm nghìn đồng)*, buộc bị cáo Lăm Văn H bồi thường cho bị hại Rmah T 5.000.000đ *(Năm triệu đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về vật chứng:

Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) cây xăm gạo, bằng kim loại, màu Inox, chiều dài 28cm, trong đó phần cán dài 06cm, hình tròn đường kính 02cm, cán được bọc bằng ống nhựa màu xanh rêu; phần lưỡi dài 22cm, có hình dạng nửa hình tròn, mũi nhọn (được niêm phong trong 01 bì nhựa).

01 (Một) que bông tăm thấm chất màu nâu nghi là máu thu tại hiện trường còn lại sau giám định và 01 thẻ thu mẫu máu CC1 màu xanh (tất cả được niêm phong trong 01 bì công văn của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai).

Đặc điểm nhận dạng như mô tả trong Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/8/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Sê với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê.

3. Về án phí*:*Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Buộc các bị cáo Đặng Phương N, Trần Đình N và Lăm Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm; buộc bị cáo Lăm Văn H phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Ksor BL.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chư Sê;
- Công an huyện Chư Sê;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- THA huyện Chư Sê;
- BC, Người bào chữa, BH;
-THA hình sự;
-Chi cục THA DS huyện Chư Sê
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

Bùi Thị Dậu